

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
Công tác xã hội trình độ đại học của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công tác xã hội trình độ đại học của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 15 ngày 03/10/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công tác xã hội trình độ đại học của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công tác xã hội trình độ đại học của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công tác xã hội trình độ đại học của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 45/50 tiêu chí (chiếm 90%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công tác xã hội trình độ đại học (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Công tác xã hội trình độ đại học cho Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHKH, ĐH Huế;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CÔNG TÁC XÃ HỘI TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ
(Kèm theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,40	5	100
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	5			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33
Tiêu chí 10.2	3			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,94	45	90,00

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CÔNG TÁC XÃ HỘI TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ
(Kèm theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Công tác xã hội trình độ đại học của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp với sứ mệnh của Nhà trường và phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học được quy định trong Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định tương thích với mục tiêu của CTĐT, phản ánh được yêu cầu của xã hội, của lĩnh vực nghề nghiệp; được rà soát, được điều chỉnh và được công bố công khai bằng các hình thức và phương tiện khác nhau để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

CTĐT/bản mô tả CTĐT có đủ các thông tin theo quy định; được rà soát, tham khảo ý kiến của các bên liên quan và tham khảo CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước, điều chỉnh, cập nhật những vấn đề mới của lĩnh vực Công tác xã hội. Đề cương chi tiết của tất cả các học phần trong chương trình dạy học được thiết kế bằng phần mềm do Nhà trường phát triển. Tất cả các đề cương học phần có đầy đủ thông tin cần thiết theo quy định, được rà soát điều chỉnh, cập nhật, cải tiến chương trình dạy học theo hướng phù hợp hơn với quy định. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần được công bố công khai, các bên liên quan đều có thể tiếp cận thuận tiện.

Nội dung và cấu trúc của chương trình dạy học với các học phần tương ứng được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra, phù hợp với các quy định của Nhà trường và Đại học Huế. Tổ hợp các phương pháp dạy, học và phương pháp kiểm tra đánh giá người học được xác định phù hợp với tính chất, nội dung, yêu cầu của các học phần. Ma trận liên kết giữa các học phần và chuẩn đầu ra thể hiện sự đóng góp nhất định của các học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT. Các đề cương chi tiết học phần đều ghi rõ phương pháp dạy và học hướng đến đạt chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học được thiết kế theo quy định, có cấu trúc hợp lý. Chương trình dạy học và các đề cương học phần đều ghi rõ các học phần tiên quyết, song hành hoặc các điều kiện khác và được bố trí giảng dạy vào các thời điểm thích hợp của khóa học để đảm bảo tính logic về kiến thức và tổ chức giảng dạy học phần.

Triết lý giáo dục của Trường được công bố chính thức năm 2023. Nội hàm của Triết lý giáo dục đã được Nhà trường giải thích cụ thể. Tất cả các đề cương học phần của chương trình dạy học đều nêu rõ được việc sử dụng tổ hợp các phương pháp giảng dạy và học tập cũng như nhiệm vụ của người học để rèn luyện các kỹ năng mềm và kỹ năng nghề nghiệp thiết yếu. Nội dung các học phần đều yêu cầu người học tự đọc/nghiên cứu tài liệu hoặc làm bài tập về nhà. Giảng viên đã sử

dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp ở từng học phần nhằm hỗ trợ sinh viên rèn luyện kỹ năng và nâng cao khả năng học suốt đời. Khoa/Bộ môn tổ chức nhiều hoạt động ngoại khoá, hoạt động nghiên cứu khoa học để hướng đến rèn luyện, phát triển các năng lực cơ bản cho học tập suốt đời.

Quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được quy định rõ ràng, được công khai tới sinh viên và giảng viên. Mỗi học phần đều được đánh giá bằng các phương pháp kiểm tra đánh giá khác nhau phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần. Các phương pháp, công cụ sử dụng trong kiểm tra đánh giá học phần giúp đánh giá được mức độ đạt chuẩn đầu ra. Thời gian, địa điểm và việc công bố điểm kiểm tra/thi; các hình thức tổ chức kiểm tra/thi, thời gian chấm thi và phản hồi kết quả cho người học và thời gian lưu trữ bài thi được quy định rõ ràng. Người học được phổ biến đầy đủ về các quy định, quy trình về khiếu nại kết quả học tập trong tuần lễ sinh hoạt công dân đầu khóa học, trong Sổ tay sinh viên; được tiếp cận với các quy định đào tạo của Nhà trường từ ngày nhập học. Người học hài lòng về kết quả phản hồi và không có khiếu nại nào.

Đội ngũ giảng viên được quy hoạch cho từng giai đoạn, được tuyển dụng, điều chuyển đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đội ngũ giảng viên trình độ tiến sĩ trở lên có tỷ lệ cao, đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đề án vị trí việc làm được quy định chi tiết đến từng vị trí việc làm tương ứng với ngạch giảng viên, mô tả cụ thể yêu cầu về trình độ, năng lực tương ứng. Việc thống kê và quy đổi khối lượng được triển khai thông qua phần mềm thuận tiện, chính xác. Khối lượng công việc, năng lực đội ngũ giảng viên được xác định theo từng vị trí, chức danh, được giám sát, đánh giá và làm căn cứ để xét thi đua, khen thưởng. Các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học được xác định rõ ràng, chi tiết. Đội ngũ giảng viên tham gia CTĐT thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; công bố nhiều bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế. Khối lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên được giám sát thông qua trang quản lý cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ của Đại học Huế.

Hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo. Chính sách thu hút, tuyển dụng và đào tạo, bồi dưỡng nhân viên rõ ràng. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai. Số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ cơ bản đáp ứng được yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của đơn vị. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và được đánh giá. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên được xác định và có các hoạt động triển khai.

Các chính sách và quy định về tuyển sinh được xác định rõ ràng trong Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường, được công khai dưới nhiều hình thức, được góp ý và điều chỉnh hằng năm. Các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học rõ ràng và được rà soát, điều chỉnh hằng năm. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học được thiết lập. Việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học được quy định rõ ràng, đầy đủ, có chế

độ báo cáo thường xuyên. Cơ sở dữ liệu có tương đối đầy đủ thông tin về tình hình của người học. Hoạt động tư vấn học tập, ngoại khoá, hỗ trợ việc làm được quy định rõ ràng và triển khai thực hiện. Môi trường tâm lý, môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái và cơ sở vật chất đảm bảo cho các hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu của cán bộ viên chức và người học. Khuôn viên rộng rãi, cảnh quan sư phạm luôn xanh, sạch, đẹp. Môi trường làm việc và cảnh quan sư phạm được giảng viên, nhân viên và người học đánh giá cao.

Hệ thống phòng học, chức năng và các trang thiết bị phù hợp, đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và hoạt động khác. Thư viện có nguồn học liệu đa dạng, phù hợp luôn cập nhật cả bản cứng và bản mềm; kết nối được với nhiều thư viện trường đại học trong cả nước đã hỗ trợ đáp ứng tốt cho học tập và nghiên cứu khoa học của ngành. Hệ thống phòng thực hành/thực nghiệm với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, đáp ứng chuẩn đầu ra của ngành. Hệ thống công nghệ thông tin như máy tính, hạ tầng cho học trực tuyến và các phần mềm hỗ trợ đáp ứng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học. Tổ ứng dụng công nghệ thông tin, chịu trách nhiệm tổ chức vận hành ổn định, an toàn hệ thống công nghệ thông tin. Các quy định về môi trường, sức khoẻ và an toàn được thiết lập, được quản lý triển khai thực hiện hằng năm.

Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập; thu thập, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học. Hoạt động rà soát và đánh giá quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, rõ ràng được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, có nhiều kết quả được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá thường xuyên và cải tiến. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, được đánh giá và cải tiến từ công cụ, hình thức thu thập thông tin, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi từ các bên liên quan.

Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp, tỷ lệ sinh viên thôi học của CTĐT được xác lập, giám sát và đối sánh với các ngành đào tạo khác của Trường. Nguyên nhân thôi học được phân tích và đề xuất các biện pháp cải tiến nhằm nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp, giảm tỷ lệ tốt nghiệp trễ hạn và giảm tỷ lệ sinh viên thôi học. Nhà trường thực hiện khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau 01 năm tốt nghiệp, có báo cáo số liệu thống kê và đối sánh, có các giải pháp hỗ trợ sinh viên tìm việc làm sau khi tốt nghiệp; có kế hoạch và giải pháp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu của giảng viên và sinh viên; khuyến khích những giảng viên có nhiều kinh nghiệm nghiên cứu để hướng dẫn chuyên môn, hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học. Việc khảo sát ý kiến phản hồi về mức độ hài lòng của các bên liên quan được các đơn vị tiến hành hằng năm. Phần lớn các mảng hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo đều có mức độ hài lòng của các bên liên quan

năm sau cao hơn năm trước.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra theo quy định trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam, hoàn thiện ma trận tương thích chuẩn đầu ra với mục tiêu CTĐT; rà soát lại việc sử dụng các động từ được diễn đạt trong từng chuẩn đầu ra để có thể đánh giá mức đạt được về kiến thức, kỹ năng phù hợp, đảm bảo người học tốt nghiệp có thể thích ứng với các vị trí việc làm, đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp của viên chức ngành Công tác xã hội tại Thông tư liên tịch số 30/2015/TTLT-BLĐT BXH-BNV ngày 19/8/2015 và Thông tư số 26/2022/TT-BLĐT BXH ngày 12/12/2022.

2. Tăng cường việc cập nhật học liệu, tạo điều kiện cho người học tiếp cận những tài liệu mới nhất của học phần; khuyến khích biên soạn hoặc lựa chọn giới thiệu giáo trình phù hợp theo đúng quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT ngày 06/12/2021 quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học. Trong các đề cương chi tiết học phần nên xác lập ma trận giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình dạy học, làm cơ sở để xác định mức đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình dạy học.

3. Xem xét, thiết kế chương trình dạy học với cấu trúc không có các chuyên ngành, tăng thêm số học phần tự chọn mang tính tích hợp cao. Hoặc, nếu thiết kế theo hướng chuyên ngành thì cần bổ sung thêm ở mỗi chuyên ngành các học phần lý thuyết làm nền tảng cho nghiên cứu sâu ở lĩnh vực, đối tượng tương ứng; thiết kế thêm học phần có kiến thức khởi nghiệp và chỉ rõ học phần thay thế tốt nghiệp. Trong ma trận chuẩn đầu ra, cần có định nghĩa chặt chẽ về thang đo để đánh giá mức độ đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; xây dựng ma trận tương thích chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT trong các đề cương học phần để đánh giá đúng mức đóng góp của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT. Nội dung khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan giúp cho việc rà soát, cải tiến, cập nhật CTĐT không chỉ tập trung vào cấu trúc, nội dung CTĐT, mà còn cần hướng đến thu thập thông tin về mức độ cần thiết của học phần trong chương trình dạy học, về mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung, cấu trúc, học liệu và nhiều nội dung khác nhau của đề cương chi tiết học phần.

4. Có biện pháp hữu hiệu để kích hoạt tính tích cực của người học trong quá trình học tập theo đúng phương châm lấy người học làm trung tâm; cải tiến cách thức khảo sát sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên để tăng tỷ lệ người học tham gia khảo sát, đảm bảo tính đại diện của thông tin thu được. Trong đề cương chi tiết học phần, cần có hướng dẫn cụ thể về thời lượng dành cho giờ tự học của người học (tương ứng với số tín chỉ của học phần) cũng như cách thức

tổ chức giám sát giờ tự học của người học.

5. Thiết kế đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá kết thúc học phần để lựa chọn hình thức thi phù hợp nhất, hiệu quả nhất để đảm bảo mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần. Trường cần thường xuyên đánh giá chất lượng đề thi, để làm cơ sở cho cải tiến công tác ra đề cho các năm tiếp theo; phân tích kết quả điểm thi và phổ điểm của các phương pháp kiểm tra, đánh giá để từ đó đề xuất lựa chọn phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp; sử dụng các công nghệ hiện đại để đánh giá định lượng độ giá trị, độ tin cậy của các đề thi và phương pháp đánh giá của học phần; tăng cường hơn nữa công tác hậu kiểm để đảm bảo độ an toàn của công tác lưu trữ bài thi.

6. Rà soát chiến lược phát triển đội ngũ, bổ sung các KPI để đánh giá năng lực giảng viên về xây dựng, thiết kế và thực hiện chương trình dạy học, năng lực lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Hàng năm, tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch, quy hoạch của Nhà trường để kịp thời điều chỉnh, đảm bảo đạt được mục tiêu theo quy hoạch; tổ chức các lớp tập huấn theo hướng phát triển chuyên sâu xây dựng, thiết kế và thực hiện chương trình dạy học; lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra, ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học; tổng kết, đánh giá kết quả, mức độ đáp ứng so với các mục tiêu nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong Chiến lược phát triển; điều chỉnh chính sách cũng như chế tài phù hợp, khuyến khích giảng viên tăng cường hoạt động khoa học công nghệ, đăng ký thực hiện các đề tài cấp Bộ, cấp Nhà nước; tăng số lượng công bố các bài báo quốc tế.

7. Rà soát Chiến lược phát triển, trong đó quan tâm đến phát triển nhân sự bao gồm dự báo về đội ngũ cán bộ, giảng viên nói chung và đội ngũ nhân viên nói riêng nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng; định kỳ khảo sát nhu cầu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên trên cơ sở phân tích yêu cầu công việc và có giải pháp để thực hiện đáp ứng nhu cầu đó; rà soát các tiêu chí đánh giá, các tiêu chí thi đua là danh hiệu từ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở trở lên và nâng lương trước thời hạn để khuyến khích động viên đội ngũ nhân viên phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; khảo sát một cách có hệ thống về sự hài lòng của nhân viên hỗ trợ để có căn cứ cho cải tiến hoạt động này; xem xét, cải tiến phần mềm quản trị công việc đã có để có thể sử dụng hiệu quả hơn cho đội ngũ nhân viên.

8. Cải tiến nâng cao chất lượng các hoạt động tư vấn và định hướng nghề nghiệp cho học sinh các trường trung học phổ thông nhằm nâng cao sức thu hút người học; triển khai việc thu thập sự góp ý về chính sách tuyển sinh của Nhà trường từ các bên liên quan ngoài trường; tổ chức thanh tra công tác tuyển sinh hàng năm theo hướng dẫn của Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo; bổ sung phương thức xét tuyển dựa vào kết quả đánh giá năng lực của các đại học quốc gia. Bổ sung thông tin của các sinh viên tốt nghiệp quá thời hạn từ 01 năm trở lên vào cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học để có giải pháp hỗ trợ kịp thời; cải

thiện các hoạt động, phong trào thi đua trong học tập của người học; tổng kết, đánh giá các hoạt động ngoại khoá, thi đua, tư vấn việc làm cho người học nhằm nâng cao hiệu quả cho các hoạt động này; cải tiến phương pháp khảo sát nhằm tăng số lượng người học phản hồi; bổ sung đối tượng khảo sát là các bên liên quan ngoài Trường trong việc khảo sát về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của trường.

9. Có phương án thiết kế để đáp ứng diện tích phòng làm việc của giảng viên, nghiên cứu viên theo quy định; sửa chữa, bổ sung kịp thời một số trang thiết bị phòng học, phòng làm việc, phòng thực hành và bổ sung phòng thực hành đặc thù ngành để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo; bổ sung tài liệu học tập một số học phần trong CTĐT; ứng dụng và khai thác hiệu quả các hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị và các hoạt động có tính hệ thống; có lộ trình xúc tiến nhanh để đạt được tầm nhìn của Trường và nhanh chóng hoàn thiện hệ thống mạng và phát thêm wifi ở một số khu vực để hỗ trợ học tập, nghiên cứu cho người học; ban hành Quy định chung các tiêu chí về môi trường, sức khỏe, an toàn theo quy định hiện hành và tổ chức định kỳ, ít nhất 01 lần/năm khám sức khỏe và triển khai thực hiện rộng rãi tư vấn tâm lý cho người học.

10. Khảo sát lấy ý kiến các chuyên gia từ các trường đại học khác và các viện nghiên cứu về lĩnh vực công tác xã hội, thiết kế - phát triển CTĐT và chương trình dạy học; xây dựng, ban hành quy định về quy trình rà soát, đánh giá, cải tiến các văn bản quản lý, điều hành các hoạt động của Trường nói chung và quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học nói riêng; định kỳ rà soát, đánh giá Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT và chương trình dạy học; thường xuyên dự giờ giảng viên, đánh giá hoạt động dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học; tổ chức đánh giá sự tương thích và phù hợp của quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập phù hợp với chuẩn đầu ra; khuyến khích giảng viên, nghiên cứu viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của CTĐT; đánh giá đồng bộ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; thu thập thông tin, đánh giá đầy đủ cơ chế phản hồi của các bên liên quan cả ở bên trong và bên ngoài Trường để nâng cao chất lượng thu thập, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan, cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

11. Có kế hoạch theo dõi, giám sát sự tiến bộ của sinh viên trong quá trình học tập và rèn luyện; tổ chức tổng kết, đánh giá các hoạt động hỗ trợ sinh viên để điều chỉnh, cải tiến các giải pháp giúp sinh viên cải thiện kết quả học tập nhằm tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn và giảm tỷ lệ sinh viên thôi học. Bộ phận theo dõi tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp cần giữ quan hệ với sinh viên qua nhiều kênh khác nhau để khảo sát tình hình việc làm, mức thăng tiến của sinh viên ở các đơn vị tuyển dụng lao động. Trên cơ sở vị trí việc làm, quá trình thăng tiến của cựu sinh viên, đánh giá lại mức độ phù hợp của mục tiêu CTĐT với thực tế. Nhà trường cần tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên; định hướng lĩnh vực nghiên cứu phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển của Nhà

trường; tăng cường hợp tác quốc tế, giúp sinh viên tiếp cận với văn hóa của nhiều khu vực khác nhau; xây dựng các chương trình trao đổi sinh viên để tạo cơ hội cho sinh viên được trải nghiệm giao lưu với sinh viên quốc tế nhằm tăng cơ hội việc làm trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Công tác xã hội, trình độ đại học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.